

Số: 170 /TB-ĐHKTCN

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 10 năm 2015

THÔNG BÁO

V/v kiểm tra đối chiếu danh sách SV được hưởng trợ cấp Xã hội
học kỳ 1 năm học 2015 - 2016

Đối với sinh viên hệ đại học chính quy tập trung dài hạn

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội (TCXH) đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGD & ĐT-BTC- BLĐ- TB & XH ngày 25 tháng 8 năm 1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên (HSSV) các trường đào tạo công lập;

Căn cứ thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGD & ĐT- BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 2010 quy định tại các Nghị định của Chính phủ ban hành quy chế khu vực vùng cao;

Căn cứ vào thông báo số 144/TB-HSSV ngày 21/8/2015 về việc nộp hồ sơ để hưởng Trợ cấp Xã hội (TCXH) học kỳ I năm học 2015- 2016;

Căn cứ danh sách hưởng Trợ cấp Xã hội (TCXH) học kỳ II năm học 2014-2015 và kết quả xét duyệt hồ sơ bổ sung; Nhà trường lập danh sách sinh viên trong diện được hưởng TCXH học kỳ I năm học 2015 – 2016 gửi xuống các lớp sinh viên tự đối chiếu (có danh sách kèm theo trên website phòng công tác HSSV).

Đề nghị Ban chủ nhiệm các Khoa, Trưởng bộ môn trực thuộc trường, giáo viên chủ nhiệm-Cố vấn học tập triển khai thông báo này tới từng lớp và hướng dẫn cho sinh viên hệ đào tạo chính quy được biết và thực hiện. Nếu có trường hợp nào cần thắc mắc thay đổi, xin phản hồi ngay về phòng Công tác HSSV (Trung tâm tư vấn SV- Phòng 104- Nhà A6).

Thời gian phản hồi chậm nhất đến ngày 20/10/2015, nếu quá thời gian quy định nhà trường không chịu trách nhiệm giải quyết.

Nơi nhận:

- Website trường;
- Các Khoa; GV chủ nhiệm các lớp;
- Lưu: VT; P.CTHSSV.



**SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC TRỢ CẤP XÃ HỘI****HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016***Kèm theo thông báo số 170 ngày 8 tháng 10 năm 2015*

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Mã HB	Khoa
1	DTK1151020142	Triệu Đức Minh	K47HTĐ.01	DT-VC	Điện
2	DTK1151020428	Trần Quang Hiên	K47TĐH.02	DT-VC	Điện
3	DTK1151020290	Bùi Việt Anh	K47TĐH.04	MOCOI	Điện
4	K125520201115	Triệu Văn Thái	K48HTĐ.01	DT-VC	Điện
5	K125520201045	Thào A Su	K48KTĐ.01	DT-VC	Điện
6	K125520201188	Đinh Việt Hoàng	K48KTĐ.01	DT-VC	Điện
7	K125520216043	Đinh Thị Ly	K48TĐH.01	DT-VC	Điện
8	K125520216023	Lưu Trung Hưng	K48TĐH.02	DT-VC	Điện
9	K125520216090	Nguyễn Văn Đức	K48TĐH.02	DT-VC	Điện
10	DTK1151020400	Bế Văn Tướng	K48TĐH.03	DT-VC	Điện
11	DTK1151020416	Lộc Văn Chúc	K48TĐH.03	DT-VC	Điện
12	K125520201094	Lâm Quốc Khánh	K48TBĐ.01	DT-VC	Điện
13	K125520201093	Ngọc Văn Huy	K49HTĐ.01	DT-VC	Điện
14	K135520201118	Thào A Tủa	K49HTĐ.01	DT-VC	Điện
15	K135520201202	Triệu Quang Dũng	K49HTĐ.01	DT-VC	Điện
16	K135520201295	Triệu A Pù	K49HTĐ.01	DT-VC	Điện
17	K125580205061	Hà Thị Thảo	K49HTĐ.01	MOCOI	Điện
18	K135520201207	Ngô Văn Đức	K49KTĐ.02	DT-VC	Điện
19	K135520201196	Tần Kim Bình	K49KTĐ.03	DT-VC	Điện
20	K135520216044	Lý Láo Tả	K49TĐH.02	DT-VC	Điện
21	K135520216052	Hoàng Vĩnh Toạ	K49TĐH.02	DT-VC	Điện
22	K135520216148	Tô Quang Hoài	K49TĐH.03	DT-VC	Điện
23	DTK1151020410	Hoàng Thế Anh	K49TĐH.04	DT-VC	Điện
24	K145520201075	Hoàng Đình Trình	K50HTĐ.01	DT-VC	Điện
25	K155520216046	Lương Văn Sơn	K51ĐKT.01	DT-VC	Điện
26	K155520216184	Lâm Thị Thao	K51ĐKT.03	DT-VC	Điện
27	K155520216259	Đỗ Văn Tuấn	K51ĐKT.04	MOCOI	Điện
28	DTK1151030006	Đỗ Thị Bến	K47ĐĐK.01	DT-VC	Điện tử
29	DTK1151030149	Lý Đình Quý	K47ĐĐK.02	DT-VC	Điện tử
30	DTK1151030220	Trịnh Xuân Trung	K47ĐĐK.02	DT-VC	Điện tử
31	DTK1151030201	Nguyễn Thiện Long	K47ĐĐK.02	MOCOI	Điện tử
32	DTK1151010122	Hoàng Văn Dư	K47CĐT.01	DT-VC	Điện tử
33	DTK1151010230	Triệu Tiến Cường	K47CĐT.01	DT-VC	Điện tử
34	DTK1151010148	Lê Trung Sơn	K47CĐT.01	MOCOI	Điện tử

35	DTK1151030141	Hoàng Thị Liễu	K47KĐT.01	DT-VC	Điện tử
36	DTK1151030151	Hoàng Thái Sơn	K47KĐT.01	DT-VC	Điện tử
37	DTK1151030160	Hoàng Thị Thủy	K47KĐT.01	DT-VC	Điện tử
38	K125520216056	Nguyễn Ngọc Sơn	K48ĐĐK.01	DT-VC	Điện tử
39	K125520114019	Nguyễn Văn Hiếu	K48CĐT.01	DT-VC	Điện tử
40	K125520114040	Hoàng Thọ Thúc	K48CĐT.01	DT-VC	Điện tử
41	DTK1151030146	Nông Văn Nguyên	K48KĐT.01	DT-VC	Điện tử
42	DTK1151030014	Mông Văn Dũng	K48KMT.01	DT-VC	Điện tử
43	DTK1151030207	Phùng Văn Phong	K48KMT.01	DT-VC	Điện tử
44	DTK1151030225	Đặng Minh Vĩnh	K48KMT.01	DT-VC	Điện tử
45	K125520207118	Lương Thị Sơn	K49ĐVT.01	DT-VC	Điện tử
46	K135520207054	Nông Đức Cảnh	K49ĐVT.01	DT-VC	Điện tử
47	K135520114023	Lư Văn Hiền	K49CĐT.01	DT-VC	Điện tử
48	K135520114017	Đàm Văn Hào	K49CĐT.01	MOCOI	Điện tử
49	K125520214013	Trần Đức Cảnh	K49KMT.01	DT-VC	Điện tử
50	K145520207022	Hoàng Văn Lộc	K50ĐVT.01	DT-VC	Điện tử
51	K145520207080	Diệp Thị Nu	K50KĐT.01	DT-VC	Điện tử
52	DTK1151010529	Hồ Văn Tướng	K47CCM.02	DT-VC	Cơ khí
53	DTK1151010541	Trần Xuân Vinh	K47CCM.02	MOCOI	Cơ khí
54	DTK1151010596	Bùi Minh Tuấn	K47CCM.02	MOCOI	Cơ khí
55	DTK1151010161	Hà Quang Tuyền	K47CCM.03	DT-VC	Cơ khí
56	DTK1151010576	Nguyễn Văn Quyết	K47KCK.01	DT-VC	Cơ khí
57	K125520103423	Nông Văn Trịnh	K48CCM.01	DT-VC	Cơ khí
58	K125520103018	Nông Văn Hồi	K48KCK.01	DT-VC	Cơ khí
59	K135520103185	Dương Xuân Khu	K49CCM.02	DT-VC	Cơ khí
60	K135520103327	Vàng A Lợi	K49CCM.04	DT-VC	Cơ khí
61	K145520103203	Hoàng Ngọc Sơn	K50KC.03	DT-VC	Cơ khí
62	K145520103213	Nông Thắm Tuấn	K50KC.03	DT-VC	Cơ khí
63	K155520103239	Luân Văn Hùng	K51KC.04	DT-VC	Cơ khí
64	K125510604011	Nông Thị Thu Hường	K48KTN.01	DT-VC	Kinh tế CN
65	K125510601032	Dương Bích Phượng	K48QLC.01	DT-VC	Kinh tế CN
66	K135510604018	Hoàng Thị Hòa	K49KTN.01	DT-VC	Kinh tế CN
67	K135510604046	Nguyễn Thị Vân	K49KTN.01	DT-VC	Kinh tế CN
68	K135510604031	Chu Thị Nu	K49QTN.01	DT-VC	Kinh tế CN
69	K145510604038	Triệu Văn Tuấn	K50KTN.01	DT-VC	Kinh tế CN
70	DTK1151010050	Hoàng Tôn Trung	K1 CN-KTO.01 (K49)	DT-VC	KT Ôtô & MĐL
71	DTK1151010126	Hoàng Mạnh Hà	K1 CN-KTO.01 (K49)	DT-VC	KT Ôtô & MĐL
72	DTK1151010247	Lò Văn Phúc	K1 CN-KTO.01 (K49)	DT-VC	KT Ôtô & MĐL
73	DTK1151010259	Nông Hoài Thuyên	K1 CN-KTO.01 (K49)	DT-VC	KT Ôtô & MĐL

74	K145510205052	Lò Văn	Tính	K2 CN-KTO.01 (K50)	DT-VC	KT Ôtô & MĐL
75	K125520103056	Vương Văn	Vượng	K48CĐL.01	DT-VC	KT Ôtô & MĐL
76	K135520103433	Mùng Duy	Tùng	K49CĐL.01	DT-VC	KT Ôtô & MĐL
77	DTK1151020127	Đoạn Kim	Duy	K1 CN-ĐĐT.01 (K49)	DT-VC	Sư phạm Kỹ thuật
78	DTK1151020276	Hoàng Minh	Thắng	K1 CN-ĐĐT.02 (K49)	DT-VC	Sư phạm Kỹ thuật
79	DTK1151040124	Vàng Văn	Trường	K1 CN-ĐĐT.02 (K49)	DT-VC	Sư phạm Kỹ thuật
80	DTK1151060014	Hoàng Văn	Thắng	K47SKĐ.01	DT-VC	Sư phạm Kỹ thuật
81	K125140214020	Đổng Thị Ngọc	ánh	K49SKĐ.01	DT-VC	Sư phạm Kỹ thuật
82	DTK1151040003	Linh Tuấn	Anh	K47KXC.01	DT-VC	Xây dựng và MT
83	DTK1151040019	Nông Văn	Đồng	K47KXC.01	DT-VC	Xây dựng và MT
84	K125520320032	Lù Văn	Khường	K48KTM.01	DT-VC	Xây dựng và MT
85	K125520320035	Hà Thị Trúc	Linh	K48KTM.01	DT-VC	Xây dựng và MT
86	K125520320041	Ma Thị	Như	K48KTM.01	DT-VC	Xây dựng và MT
87	K125580201051	Đinh Thiện	Tĩnh	K48KXC.01	DT-TTVC	Xây dựng và MT
88	K125580201014	Vy Văn	Hải	K48KXC.01	DT-VC	Xây dựng và MT
89	K125580201057	Hoàng Văn	Thiệp	K48KXC.01	DT-VC	Xây dựng và MT
90	K125580201068	Cao Sinh	Trường	K48KXC.01	DT-VC	Xây dựng và MT
91	K125580201069	Hà Bế	Trung	K48KXC.01	DT-VC	Xây dựng và MT
92	K125580201144	Hoàng Đế	Thiên	K48KXC.02	DT-VC	Xây dựng và MT
93	K125580205006	Hà Đại	Hải	K48KXG.01	DT-VC	Xây dựng và MT
94	K125580205041	Lưu Đình	Tuyên	K48KXG.01	DT-VC	Xây dựng và MT
95	K125580205044	Dương Công	Huân	K48KXG.01	DT-VC	Xây dựng và MT
96	K125580205047	Hoàng Tuấn	Bình	K48KXG.01	DT-VC	Xây dựng và MT
97	K125580205065	Lý Hoàng	Tiêu	K48KXG.01	DT-VC	Xây dựng và MT
98	K135520320065	Đinh Ngọc	Thủy	K49KTM.01	DT-VC	Xây dựng và MT
99	K135580201018	Vương Văn	Hải	K49KXC.01	DT-VC	Xây dựng và MT
100	K135580201108	Đàm Văn	Đức	K49KXC.01	DT-VC	Xây dựng và MT

Ấn định: 100 sinh viên.